

## MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

LÂM NGỌC (\*)

**T**rong thời kỳ đổi mới, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các đô thị ở Việt Nam cũng phát triển nhanh chóng. Nếu vào năm 1990 chỉ có khoảng 500 đô thị thì đến năm 2010 đã lên tới 747 đô thị; trong đó có 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, dân số đô thị nước ta khoảng 30%. Theo dõi báo, đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa sẽ đạt 40% với dân số khoảng 45 triệu người.

Trong những năm qua, các đô thị ở nước ta đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong nội bộ số đô thị thúc đẩy thành công các lĩnh vực phát triển. Tăng trưởng kinh tế ở các đô thị như đất đai: GDP bình quân từ 12-15%/năm, thu nhập bình quân đầu người ở các đô thị lớn hơn 1.000 USD/năm (các đô thị loại trung bình đạt trên 500 USD/năm). Nó bắt đầu TP. Hà Nội: bình quân tăng trưởng GDP đầu người năm 2010 đạt khoảng 2800 USD<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, sự phát triển các đô thị Việt Nam trong những năm qua cũng làm bộc lộ những hạn chế những vấn đề nan giải, bức xúc ảnh hưởng đến sự phát triển và hòa, con người. Trong nội ô nhiễm môi trường đô thị không chỉ làm giảm sức khỏe và chất lượng sống của con người, mà còn làm nguy hại đến hệ sinh thái và suy giảm nhiều kiến trúc phát triển con người.

Báo cáo môi trường quốc gia 2009 và nhiều nghiên cứu về môi trường cho thấy: tất cả các đô thị của nước ta đều bị ô nhiễm môi trường ở các mức khác nhau, trầm trọng nhất là ô nhiễm môi trường ở Hà Nội và TP. Hà Nội. Ô

nhiễm môi trường đô thị thể hiện chủ yếu ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm do rác thải.

*Ô nhiễm nguồn nước:* tại Hà Nội, hầu hết nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, nhà máy, khu công nghiệp, bệnh viện, làng nghề khu vực nông thôn gia súc, gia cầm nếu nước xử lý tiếp vào công trình sống, hòa vào nguồn qua bất kỳ khâu xử lý nào. Nước thải có nhiều chất hóa học hữu cơ, chất rắn lơ lửng, kim loại nặng, axit, kiềm, các hợp chất phenol... mang mầm mống dịch bệnh lan tỏa ra hệ thống sông ngòi. Vì vậy, bên cạnh sông ô nhiễm thành (sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu, sông Sét, sông Lò) hiện nay còn lại những con kênh chôn vùi... Trong khi nội ô nhiễm nước và thiếu, và yếu, và không những bồi đắp xuống cấp trầm trọng gây ra tình trạng ngập úng, lụt lội ngay trong nội thành mỗi khi có mùa lũ. Năm hình ảnh "Trận mưa lịch sử" tháng 11-2008 và trận mưa lớn vào tháng 7-2010 làm ngập úng trên diện rộng và kéo dài nhiều ngày ở Hà Nội.

Thành phố Hà Nội năm đầu hai đầu sông Tô Lịch – Sài Gòn với vùng đất thấp chiếm 61% diện tích nên chịu ảnh hưởng lớn của triều cường. Thêm nữa, tình trạng "đô thị hóa tối đa", lấn chiếm đất đai, kênh rạch đã làm mất 47 kênh rạch lớn nhỏ với diện tích hơn 16ha đã góp phần tạo ra tình trạng ngập úng (nhất là về mùa triều cường) ở nhiều quận, huyện mỗi khi có mùa lũ. Tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở TP. Hà Nội chủ yếu do nước thải công nghiệp (70% chưa xử lý), nước thải bệnh viện và sinh hoạt (mỗi người nước khoảng 30%) gây ra. Ngay trong nội thành vẫn còn hơn 3 ngàn cơ sở sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp hàng ngày thải ra hơn 2 ngàn mét khối nước thải sinh hoạt (chưa xử lý) làm cho môi trường ô nhiễm nguồn

(\*) Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) UBND thành phố Hà Nội. Báo cáo nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội 5 năm 2011-2015 (dự thảo), tháng 5-2010.

nồng càng trầm trọng <sup>(3)</sup>.

*Ô nhiễm không khí:* Nồng độ bụi trong không khí ở Hà Nội, TP. Hà Chí Minh, Hải Phòng, Nha Trang trung bình cao hơn tiêu chuẩn cho phép từ 2-3 lần; tại các nút giao thông ở các đô thị trên, nồng độ bụi lớn hơn tiêu chuẩn cho phép từ 3-5 lần; tại các khu vực đang xây dựng nồng độ bụi thông xuyên vượt trên chuẩn cho phép từ 10-20 lần <sup>(4)</sup>.

Nhiều nghiên cứu cho thấy, ở TP. Hà Chí Minh, tình trạng ô nhiễm bụi không giảm mà ngày càng tăng. Kết quả quan trắc năm 2009 của Chi cục Bảo vệ môi trường TP. Hà Chí Minh cho thấy: có tới 90% giá trị nồng độ bụi nhỏ hơn không đạt tiêu chuẩn cho phép (tại ngã tư An Sông là 100% giá trị bụi không đạt, có thời điểm nồng độ bụi ô nhiễm vượt 5-6 lần tiêu chuẩn cho phép, ở các nhà niềm khải nhô xa lộ Hà Nội, ngã sau Gò Vấp, ngã tư Ninh Tiên Hoàng – Niềm Biên Phủ cũng có kết quả tương tự). Các chất ô nhiễm như chì, benzen, tiếng ồn cũng có dấu hiệu tăng hơn năm trước, niên hình ảnh khu vực nhà máy xi măng Hà Tiên trên xa lộ Hà Nội, tình trạng “sông mù bụi” xi măng bao phủ suốt ngày đêm trên các khu vực dân cư rộng lớn <sup>(5)</sup>.

Cùng với nồng độ ô nhiễm của nước ô nhiễm xói lỵ, khối bụi và tiếng ồn ở đô thị của nước ô nhiễm kiếm soát, chất thải rắn đô thị của nước ô nhiễm thu gom và xử lý tập trung vẫn làm cho mức độ ô nhiễm môi trường đô thị ngày càng trầm trọng hơn. Theo số liệu thống kê lượng chất thải rắn ở các đô thị tăng lên theo từng năm. Nếu vào năm 2002, lượng chất thải rắn sinh hoạt bình quân từ 0,6-0,9kg/người/ngày; thì năm 2004 tỷ lệ này là từ 0,9 - 1,2kg/người/ngày và hiện nay con số này vẫn cao hơn nhiều.

Hiện nay, tỷ lệ thu gom lượng chất thải rắn ở đô thị đạt khoảng 70%, còn lại 30% của nước ô nhiễm thu gom. Số lượng chất thải rắn ở đô thị vẫn thu gom nước ô nhiễm xử lý rất ít, chủ yếu là đổ ra các bãi

rác và chôn xuống lòng đất. Nhiều nay làm tăng ô nhiễm đất, nước và không khí ở đô thị <sup>(6)</sup>.

Nhờ vậy, hầu hết các đô thị Việt Nam đều bị ô nhiễm môi trường ảnh hưởng môi trường khác nhau do các loại chất thải đô thị và công nghiệp xả ra môi trường. Trong nội ô nhiễm môi trường nặng nhất diễn ra ở các đô thị lớn, nơi gần các khu công nghiệp và ngay trong thành phố vẫn còn nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và làng nghề ở Hà Nội, TP. Hà Chí Minh, Hải Phòng, Nha Trang, Biên Hòa... Ô nhiễm môi trường đô thị không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế mà còn làm tổn hại đến sức khỏe con người, làm suy giảm hệ sinh thái và ảnh hưởng xấu đến các hiện tượng phát triển con người và nguồn nhân lực.

Theo kết quả “Nhiều tra, thống kê nhanh giá trị ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe công nhân” tại Phú Thọ và Nam Ninh năm 2007: Ô nhiễm môi trường không khí đã làm thiệt hại về sức khỏe trung bình của người dân mỗi năm là 295.000 ngày. Giá trị một thiệt hại do ô nhiễm không khí nói với người dân ở Hà Nội và TP. Hà Chí Minh cũng tương tự như người dân ở Phú Thọ và Nam Ninh thì Hà Nội với 6,5 triệu người mỗi ngày thiệt hại khoảng 5,3 triệu ngày và TP. Hà Chí Minh có hơn 7 triệu dân mỗi ngày thiệt hại khoảng 6 triệu ngày. Trên thực tế ô nhiễm môi trường không khí ở Hà Nội và TP. Hà Chí Minh cao hơn nhiều so với Phú Thọ và Nam Ninh; vì vậy thiệt hại về kinh tế sẽ cao hơn rất nhiều <sup>(7)</sup>.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ở phòng Thở và Không Khí (nội ô nhiễm không khí nặng) và xã Ninh Cường, Thanh Trì, Hà Nội (nội ô nhiễm không khí) cho thấy: tại phòng Thở và Không Khí, tỷ lệ mắc bệnh lớn nhất là bệnh triệu chứng hô hấp cao gấp 6,4 - 9,1 lần, tỷ lệ này ở trẻ em cao gấp 4,9 - 5,5 lần, tỷ lệ mắc bệnh về mắt, mũi, da, rối loạn thần kinh thính giác cao gấp hơn 9 lần so với vùng nội thành

<sup>(3)</sup> Xem: Kiên Cường. *Sai lầm trong quy hoạch khiến thành phố Hà Chí Minh ngày càng ngập*. <http://vnexpress.net/GL/Xa-hoi/2010/05/3BA1C473/>

<sup>(4)</sup> Xem: Linh Hải. *Nồng độ bụi “quá tải” ở Hà Nội*. <http://www.thienhien.net/news/139/ARTICLE/10457/2010-01-18.html>

<sup>(5)</sup> Xem: Ngọc Huệ. *Ô nhiễm bao vây thành phố Hà Chí Minh*. Báo Lao động, số 233, ngày 15/10/2009, tr. 1.

<sup>(6)</sup> Xem: *Thực trạng hai tầng kỹ thuật đô thị*. Báo Xây dựng Việt Nam, ngày 6/11/2009, tr. 3.

<sup>(7)</sup> Xem: Nguyễn Thị Thanh Tâm. *Ô nhiễm môi trường không khí đô thị tại Việt Nam và một số giải pháp quản lý* Tạp chí Bảo Vệ Môi Trường và Công nghệ số 2-2010, tr. 45.

lao xã Ninh Công, Thanh Trì, Hà Nội<sup>(8)</sup>.

Theo nình giã của Bộ Y tế Việt Nam, cói nển 88% trõng hõp mãc bẻnh tiẻu chấy do dung nõic nhiẻm bẻn và ve sẻnh môi trõng yeu kẻm. Theo thõng kẻc của toà chõic Y tế Thế giõii (WHO), mỗi năm, trẻn thế giõii cói khoẻng 2 triẻu trẻ em bõ tởi vong do nhiẻm khuẻn hoẻ hẻp cẻp, trong nõi cói 60% trõng hõp liẻn quan nẻn oẻ nhiẻm khoẻng khí. Việt Nam là một trong nhõng khu vۆc cõi tyửi lẻng nõi mãc bẻnh và tởi vong do oẻ nhiẻm môi trõng vào loẻi cao của thế giõii<sup>(9)</sup>.

Nẻ giẻm thiẻu môi nõi oẻ nhiẻm môi trõng nõi thõ, bẻi ve sẻic khoẻ, nẻng cao chấi lõng sỏng và tẻo ra môi trõng lẻn mẻnh cho sỏi phẻi trẻiẻn cõn nõi toẻn diẻn, cẻn quẻn trẻiẻt và thõic hiẻn môi sỏi giẻi phẻp quẻn trẻng đõi nẻy:

*Thõi nhấi*, quy hoẻch và xẻy đõng nõi thõ phẻi trẻiẻn bẻn võng. Trong nõi chũi trẻng xẻy đõng nẻp sỏng vẻn mẻnh nõi thõ. Nẻi thõic hiẻn nõic nẻiẻn nẻy, trõic hẻ cẻn lỏng gẻp vẻn nẻiẻn môi trõng vào quy hoẻch nõi thõ; nõng thõi, xẻy đõng, phẻi trẻiẻn và hoẻn thiẻn hẻi thõng cõ sỏi hẻi tẻng kyử thủẻt nõi thõ (nẻp õng yeu cẻu ve nẻiẻn, nõic, giẻo thõng, ảnh sẻng, cẻy xanh, bẻnh viẻn, trõng hỏc...)

*Thõi hai*, tẻp trung cẻc nguẻn lỏc giẻi quyẻt đõi nẻiẻn tẻng trẻng ngẻp ửng, nẻn kẻt xe, xẻy đõng trẻiẻp pẻp, lẻn chiẻm lỏng, lẻn nõng, cẻc "xỏm liẻu", "nhỏ oẻ chũoẻ" ... õi cẻc nõi thõ, nhấi lẻn õi Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Nẻng thõi, toẻ chõic toẻ quẻn lý nõi thõ, nhấi lẻn quẻn lý trẻiẻt tởi, giẻo thõng, môi trõng và vẻn hoẻ nõi thõ.

*Thõi ba*, huy nõng cẻc lỏc lõng và thõic hiẻn kẻiẻn quyẻt cẻc biẻn phẻp thu gom và xỏi lý cẻc chấi thấi nõi thõ (nõic thấi, khí thấi, rẻi thấi). Trong nẻiẻn kẻiẻn oẻ nhiẻm ngay mỗi tẻng, nẻng lỏc thu gom và xỏi lý chấi thấi của cẻc cõ quẻn chõic nẻng cõn hẻn chẻ cẻn xẻi hỏi hoẻ sỏi rỏng cõng

viẻc nẻy; khuyẻn kẻch cẻc toẻ chõic tỏ nhẻn và cẻn nhẻn tham giẻ thu gom và xỏi lý cẻc chấi thấi nõi thõ.

*Thõi tỏ*, xỏi lý và chuyẻn tẻi cẻi cẻc cõ sỏi sẻn xuẻt cõng nghiẻp, thũi cõng nghiẻp, lẻng ngheẻ gẻy oẻ nhiẻm ra khoẻ cẻc khu đẻn cõ nõi thõ, tẻng cõng cẻc phõng tiẻn và cẻc biẻn phẻp kẻiẻn sỏi cẻc chấi thấi gẻy oẻ nhiẻm nõi thõ; khuyẻn kẻch nõiẻn đẻn sỏi dung cẻc loẻi nẻng lõng sẻch nhỏ cõn nhiẻn liẻu, nẻng lõng mẻi trỏi; tẻn dung toẻ nẻ diẻn tẻch nõi thõ nẻiẻn tẻng mẻi nõi cẻy xanh õi cẻc nõi thõ.

*Thõi nẻm*, hoẻn thiẻn hẻi thõng toẻ chõic, quẻn lý bẻi ve mỗi trõng tởi trung õng nẻn cẻc nõi phõng; tẻng kẻn phẻi, phõng tiẻn phẻi vui cho hoẻi nõng của hẻi thõng nẻy. Xẻy đõng và hoẻn thiẻn cẻc luẻt và chẻn sẻch bẻi ve mỗi trõng, nhấi lẻn luẻt thũẻ bẻi ve mỗi trõng. Nẻng thõi, nẻng cao tẻn phẻp lý tẻn kẻiẻn quyẻt và tẻn hiẻu quẻi trẻng cũic nẻiẻn tranh chõng lẻi toẻ phẻm mỗi trõng. Hiẻn nẻy, tẻn trẻng chẻm trẻiẻn và thiẻu kẻiẻn quyẻt trong viẻc xỏi lý cẻc hẻn vi xẻm hẻi mỗi trõng nẻiẻn gẻy ra nẻiẻn hẻi quẻi nẻiẻn hẻn lẻn vui Cõng ty Vedan Việt Nam xẻi nõic thấi "lẻm chẻi sỏng Thõ Vẻi" và hẻng trẻm vui vi phẻm khẻi khoẻ nõic xỏi lý nghiẻm mẻnh và kỏp thõi nẻiẻn tẻo ra hiẻn tỏng "nhỏn mẻi", cõi thõng phẻp luẻt.

*Thõi sỏi*, cẻn thõng xuyẻn nẻng cao nhẻn thõic của cõng nõng cõ đẻn nõi thõ ve mỗi trõng và rẻn luyẻn kyử nẻng bẻi ve mỗi trõng. Trõic hẻi, cẻn nõiẻn "Mỏi trõng hỏc" và giẻng đẻy õi cẻc trõng phỏi thõng và Nẻi hỏc, Cao nẻng, Trung hỏc chuyẻn nghiẻp; nõng thõi, phẻi nõiẻn "tiẻu chũn mỗi trõng" lẻm mỗi trong cẻc tiẻu chỏi nẻn giẻi chấi lõng hoẻi nõng của tẻi cẻi cẻc toẻ chõic, cõ quẻn và đỏn hẻn nghiẻp.

<sup>(8)</sup> Theo: Chu Vẻn Thẻng. *Nghiẻn cõu vũng oẻ nhiẻm khoẻng khí cỏc nẻiẻn và tẻiẻn nõng của nõi tởi sỏic khoẻ, bẻnh tẻiẻn của đẻn cõ trong vũng tiẻp giẻp. Khu cõng nghiẻp Thõng Nẻn, Hà Nội, 2005.*

<sup>(9)</sup> Xem: Hỏng Hẻi. *Oẻ nhiẻm môi trõng – Diẻc bẻnh giẻ tẻng*. Báo Đẻn trẻ. <http://dantri.com.vn/c7/s7-148912/o-nhiem-moi-truong-dich-benh-gia-tang.htm>